



BẢN TIN

HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

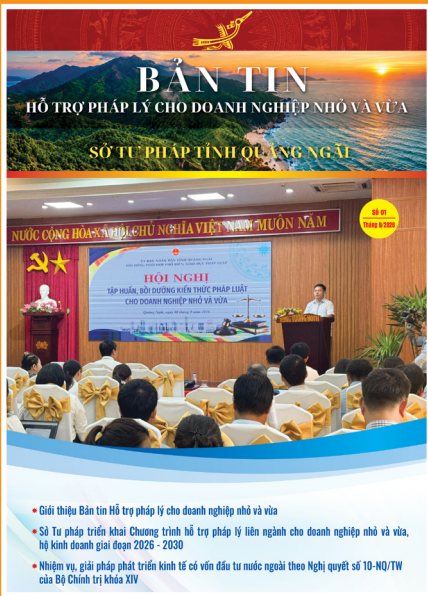
SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI



Số 01

Tháng 9/2026

- * Giới thiệu Bản tin Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
- * Sở Tư pháp triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030
- * Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIV



Ảnh bìa 1: Đồng chí Vương Văn Tuyên, Phó Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (tháng 9/2026)

Chịu trách nhiệm xuất bản
ThS. TRÀ THANH DANH
(TUV, Giám đốc Sở Tư pháp)

Biên tập
VƯƠNG VĂN TUYÊN
PHẠM THỊ THANH NGỌC

Thư ký biên tập và trình bày
PHÒNG PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

★ Ban biên tập: 108 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
★ Điện thoại: 0255.3822774
★ Email: giaoducpl-stp@quangngai.gov.vn
★ Website: <http://stp.quangngai.gov.vn>
★ Giấy phép xuất bản số: 780/GP-XBBT ngày 19/9/2026 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Bản tin HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI

TRONG SỐ NÀY

Trang

○ Giới thiệu Bản tin Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1
○ Sở Tư pháp triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030	2
○ Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIV	6
○ Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	10
○ Tạo động lực, cơ hội để hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	14
○ Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ thuế khoán	16
○ Thông tin về việc bãi bỏ thủ tục hành chính trong kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và tăng cường công tác quản lý	18
○ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	21
○ Đăng ký thành lập doanh nghiệp: Không nên quá dễ dãi!	24
○ Hướng dẫn khai báo tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	26
○ Nên mở rộng hình thức đầu tư công đặc biệt đối với dự án vì mục đích công cộng	28
○ Một số quy định cần lưu ý về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	30
○ Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa - Đồng hành cùng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hỗ trợ pháp lý	33

Bản tin

HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; đồng thời, tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức, thói quen, văn hóa tuân thủ pháp luật, phát huy tính chủ động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và vai trò của các tổ chức hiệp hội đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc pháp lý phát sinh trong quá trình hoạt động đầu tư, kinh doanh bên cạnh sự đồng hành của cơ quan nhà nước.

Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, được giao thực hiện nhiệm vụ “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*”, trong thời gian qua đã tổ chức nhiều hoạt động để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao như tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua việc phát hành Tập thông tin chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nghiệp (*bản file điện tử, phát hành theo từng quý*); tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa kết hợp mời chuyên gia các lĩnh vực để tư vấn cho doanh nghiệp; tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hàn Quốc; thực hiện khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp...

Bản tin Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được xây dựng trên cơ sở tổng hợp nhu cầu thông tin pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Bản tin nhằm thông tin, truyền thông các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường hoạt động, kênh cung cấp thông tin chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, bảo đảm các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có khả năng tiếp cận thông tin pháp lý cơ bản về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Với mục đích và ý nghĩa đó, Sở Tư pháp trân trọng gửi đến quý độc giả **Bản tin Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**. Ban biên tập Bản tin rất mong nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của quý độc giả gần xa và nhận được tin, bài viết liên quan của các tác giả, chuyên gia, nhà khoa học để Bản tin ngày càng được hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Trân trọng cảm ơn.

Ban Biên tập

Sở Tư pháp triển khai

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA, HỘ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

 Thanh Ngọc

Nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 13/4/2026, trong đó xác định cụ thể trách nhiệm, nội dung, sản phẩm, thời gian triển khai các nhiệm vụ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ chính sau:

Thứ nhất, rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; tăng cường các hoạt động hiệu quả phổ biến, quán triệt pháp luật liên quan, cụ thể: tham gia góp ý Nghị định thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp phát động, triển khai các hình thức bồi dưỡng trực tuyến (E-learning) có tương tác, kết hợp với kiểm tra, cấp chứng nhận để tăng tính lan tỏa và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp vùng sâu, vùng xa trên Cổng Pháp luật quốc gia hoặc tại Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (hoặc trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp).

Thứ hai, tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin pháp lý. Trong đó chú trọng xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý (Văn bản tư vấn pháp luật được công khai của mạng lưới tư vấn viên pháp luật đối với

các vụ, việc vướng mắc pháp lý theo yêu cầu, đề nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh). Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, phối hợp cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài và pháp luật quốc tế để hỗ trợ hoạt động cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, hằng năm xây dựng các chương trình truyền thông chính sách, chuyên mục nâng cao kiến thức pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (hoặc trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp)...; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn để cung cấp thông tin pháp lý và các sự kiện, hoạt động truyền thông về chương trình, cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trong các đề án, dự án, chương trình



hỗ trợ pháp lý của các bộ, ngành, địa phương; rà soát, khảo sát, nắm bắt, tiếp nhận, tổng hợp thông tin về khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động và thông qua hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, hội nghị đối thoại với doanh nghiệp; phân tích, tổng hợp kết quả khảo sát, xây dựng báo cáo đánh giá và cơ sở dữ liệu về nhu cầu pháp lý; kịp thời chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, giải quyết, tháo gỡ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện thể chế liên quan nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phát triển bền vững.

Thứ ba, thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật

như: Tổ chức các chương trình bồi dưỡng định kỳ, chuyên sâu theo hình thức trực tiếp hoặc trên nền tảng số (như nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC)...) bảo đảm việc học tập, cập nhật kiến thức pháp luật được tiến hành thường xuyên, linh hoạt, phù hợp với điều kiện công tác của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và đội ngũ làm công tác hỗ trợ pháp lý; tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; xây dựng và đăng tải, cập nhật, duy trì, khai thác hệ thống bài giảng, tài liệu điện tử bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật thiết yếu cho người thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trên nền tảng số và các phương tiện truyền thông; hoàn thiện cơ chế hoạt động, nâng

cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai công tác hỗ trợ pháp lý: phối hợp, tham mưu các điều kiện cần thiết để Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động hiệu quả tại địa phương; phối hợp tổ chức các hoạt động hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong nước và quốc tế, huy động sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, công nghệ từ các tổ chức, dự án phát triển nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành và đổi mới sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức tham mưu công tác hỗ trợ pháp lý.

Bên cạnh đó, theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, phối hợp nghiên cứu, đề xuất, xây dựng mô hình chuẩn về hỗ trợ pháp lý trong doanh nghiệp; xây dựng bộ công cụ ISO về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tổ chức các giải thưởng hoặc vinh danh tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thứ tư, tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật. Hằng năm, hướng dẫn, phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn trực tiếp tại trụ sở, lưu động tại khu công nghiệp; tư vấn trực tuyến qua trợ lý ảo AI, hòm thư điện tử, và các nền tảng mạng xã hội đã được xác thực. Phối hợp thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả mô hình hỗ trợ miễn phí dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh tại một số địa phương (theo yêu cầu của Bộ Tư pháp), đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh do thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo làm chủ; hoạt động ở địa bàn đặc biệt khó khăn.

Ngoài ra, phối hợp, hỗ trợ Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Từ đầu năm 2026 đến nay, Sở Tư pháp đã biên soạn, giới thiệu 03 Tập “Thông tin chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp” nhằm giới thiệu, cung cấp những thông tin pháp lý, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp; Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Ngãi và tạo mã QR Code để đăng tải toàn bộ nội dung của tập Thông tin, tạo thuận lợi trong việc cập nhật, tìm hiểu pháp luật của các doanh nghiệp; trong đó, có trình bày nhiều nội dung trọng tâm liên quan trong các Văn bản của Trung ương và của Tỉnh đến phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc biên soạn, giới thiệu, gửi 03 tập thông tin văn bản, chính sách pháp luật; Bản tin Tư pháp Quảng Ngãi (03 số điện tử và 01 số giấy).

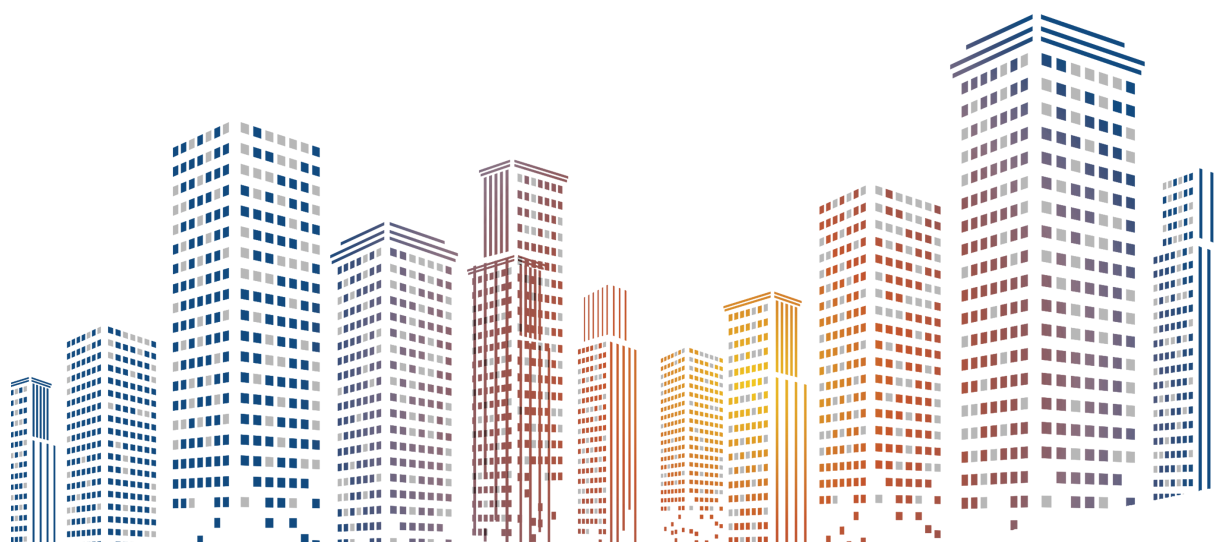
Thực hiện Kế hoạch của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026, Sở phối hợp với Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức pháp luật về thuế, tài chính lao động, với thành phần tham dự gồm đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án, Hội Luật gia, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; đại diện lãnh đạo, cán bộ tham mưu công tác pháp chế và báo cáo viên pháp luật của các sở, ban, ngành;

báo cáo viên pháp luật, giảng viên dạy môn pháp luật;... tại các trường học và tổ chức chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp trực tiếp tổ chức 02 hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 với thành phần tham dự gồm đại diện Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc khu (56 đơn vị cấp xã thuộc khu vực phía Đông tỉnh Quảng Ngãi) và đại diện doanh nghiệp và cán bộ pháp chế của doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Đông tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời, Sở tổ chức Hội nghị thứ hai cho gần 150 đại biểu tại phường Kon Tum ngày 09/9/2026. Trong đó mời các tiến sĩ, chuyên gia cao cấp về thuế doanh nghiệp tham gia hội nghị để giải đáp, tư vấn pháp lý liên quan đến doanh nghiệp cho đại biểu doanh nghiệp được mời trong thành phần.

Ngoài ra, Sở đã ban hành văn bản đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; các sở, ban, ngành; Đoàn Luật sư; Hội Luật gia tỉnh phối hợp thông tin về đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên pháp luật nhằm hỗ trợ pháp lý cho doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố mạng lưới tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn. Như vậy, cùng với Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhận được hỗ trợ từ Nhà nước, tăng cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong thời gian tới, Sở Tư pháp tiếp tục đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở thực hiện giải quyết thủ tục thanh toán chi phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được phân cấp; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. □

TN



Theo Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIV

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã xác định rõ mục tiêu: *Đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển. Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tạo sự liên kết, lan tỏa với các khu vực kinh tế trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tham gia sâu các chuỗi cung ứng toàn cầu; góp phần xác lập mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường năng lực cạnh tranh và khả năng tự chủ chiến lược, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia; tạo động lực quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và năm 2045.*

Bên cạnh nhóm nhiệm vụ chung như: (1) *Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.* (2) *Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.* (3) *Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.* (4) *Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược;* Nghị quyết số 10-NQ/TW đã đưa ra một số nhóm nhiệm vụ giải pháp cụ thể như sau:

Một là, đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn

- Xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài như: Công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị

số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật và chuỗi khối; công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến; công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến, công nghiệp xanh; logistics hiện đại, dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ tài chính, thương mại, đổi mới sáng tạo và các dịch vụ giá trị gia tăng cao. Thường xuyên rà soát, cập nhật đối với các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn từng giai đoạn phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc. Xây dựng cơ chế ưu đãi vượt trội, cạnh tranh, gắn với yêu cầu kết quả thực hiện; quy trình thủ tục đầu tư đặc thù, riêng biệt; cơ chế xử lý các khó khăn, vướng mắc tập trung, nhanh, linh hoạt.

- Ưu tiên thu hút các dự án, nhà đầu tư có công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, cam kết triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu, đầu tư các kho dự trữ năng lượng, dự trữ hàng hoá cho khu vực và quốc tế, xây dựng trụ sở khu vực, trung tâm điều hành, trung tâm ngân quỹ, trung tâm mua sắm, trung tâm dịch vụ dùng chung có khả năng kết nối Việt Nam với mạng sản xuất, mạng dịch vụ và thị trường tài chính khu vực, thế giới.

- Tập trung phát triển một số vùng động lực, hành lang kinh tế, cụm liên kết ngành và các không gian phát triển mới gắn với lợi thế vị trí, đầu mối giao thông, logistics, hạ tầng số, năng lượng, đô thị lớn và liên kết vùng để thu hút đầu tư



NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW **NGÀY 08/6/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ** **VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

nước ngoài thế hệ mới. Đối với các địa phương còn khó khăn, thu hút đầu tư phải phù hợp với điều kiện thực tế, có lộ trình nâng dần chất lượng, không hình thành mặt bằng ưu đãi thấp để cạnh tranh thu hút đầu tư.

Hai là, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước

- Khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, phát triển, đào tạo người Việt Nam, tỉ lệ giá trị gia tăng trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số để được hưởng các ưu đãi đầu tư theo kết quả thực hiện; công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa.

- Xây dựng và triển khai chương trình quốc gia phát triển nhà cung ứng trong nước; hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng kết nối nhà cung ứng, cụm liên kết ngành và cơ chế hợp tác dài hạn giữa nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn, tài chính, truy xuất

nguồn gốc và khả năng tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam liên doanh, liên kết, mua bán, sáp nhập, từng bước tăng tỉ lệ góp vốn, mua cổ phần, mua công nghệ, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong các ngành công nghệ chiến lược, các doanh nghiệp có công nghệ truyền thống ở nước ngoài, bảo đảm cơ chế hỗ trợ tuân thủ các cam kết quốc tế.

- Khuyến khích đầu tư của các quỹ đầu tư, trung gian tài chính, nhà đầu tư nước ngoài vào liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, dự án trong nước gắn với đầu tư nâng cao công nghệ, quản trị, thị trường và đào tạo lao động Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh rủi ro đối với quốc phòng, an ninh, an ninh dữ liệu, an toàn hệ thống tài chính và hạ tầng trọng yếu.

- Khuyến khích tổ chức tín dụng hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng ưu đãi để triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị

(ESG). Cho phép doanh nghiệp khấu hao nhanh đối với tài sản số và tài sản xanh.

- Có cơ chế khuyến khích chuyên gia, cán bộ quản lý, người lao động Việt Nam đã làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát huy kinh nghiệm, kỹ năng, mạng lưới để hình thành doanh nghiệp mới, dự án mới, hoạt động đổi mới sáng tạo, qua đó lan tỏa tri thức và phương thức quản trị tiên tiến.

Ba là, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đổi mới căn bản công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn; chuyển từ xúc tiến đầu tư dàn trải sang tiếp cận, vận động, đàm phán và đồng hành với nhà đầu tư chiến lược, dự án chiến lược; coi việc hỗ trợ sau cấp phép, tháo gỡ khó khăn cho dự án hiện hữu và khuyến khích mở rộng dự án chất lượng cao là một trong những nội dung quan trọng của chính sách thu hút đầu tư.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng và có phương án tiếp cận chuyên biệt theo từng thị trường, từng nhóm ngành và từng địa bàn.

- Xây dựng hình ảnh quốc gia về môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, an toàn, minh bạch, cải cách, nhân lực có chất lượng, vị trí chiến lược, hạ tầng ngày càng hoàn thiện và quyết tâm đồng hành cùng nhà đầu tư.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc

gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Hoàn thiện cơ chế rà soát, phối hợp thẩm định và quản trị rủi ro đầu tư với các dự án, giao dịch liên quan đến lĩnh vực, địa bàn, doanh nghiệp, công trình, hạ tầng trọng yếu hoặc nhạy cảm; bảo đảm tiêu chí rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, không làm phát sinh rào cản, ách tắc không cần thiết đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp.

- Xây dựng và vận hành Cổng một cửa đầu tư quốc gia theo hướng số hóa toàn trình, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; thực hiện nguyên tắc khai một lần, dùng nhiều lần; nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư, doanh nghiệp, chất lượng phân tích, dự báo và điều hành chính sách.

- Tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với cả Trung ương và địa phương; lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo người Việt Nam, phát triển nhà cung ứng, đóng góp ngân sách nhà nước, bảo vệ môi trường, tuân thủ pháp luật và an ninh kinh tế làm tiêu chí chủ yếu.

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống chuyển giá, gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa trên cơ sở kết hợp xác minh kỹ nguồn gốc vốn, chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và kiểm soát giao dịch có rủi ro cao theo quy định của pháp luật; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến môi trường, trật tự, an toàn xã hội.

- Tôn vinh, khen thưởng kịp thời doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài có đóng góp thực chất, dài hạn, tích cực cho các mục tiêu phát triển của đất nước.

Năm là, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài

- Phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn; hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, định chế trung gian; khẩn trương triển khai xây dựng và đưa vào vận hành các Trung tâm tài chính quốc tế, khu vực; đẩy nhanh lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán trên cơ sở cải cách thực chất về khả năng tiếp cận thị trường, chất lượng và sự đa dạng nguồn cung hàng hóa, minh bạch thông tin, an toàn hệ thống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

- Tăng nguồn cung hàng hóa cho thị trường vốn thông qua đẩy mạnh cổ phần hóa gắn với niêm yết, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân huy động vốn và niêm yết trên thị trường, nâng cao quản trị công ty và minh bạch thông tin. Thí điểm có kiểm soát việc phát triển các sàn giao dịch tài sản mã hóa.

- Phát triển cơ sở nhà đầu tư theo hướng đa dạng hóa loại hình và nhóm các nhà đầu tư, tập trung nâng cao tỷ trọng nhóm nhà đầu tư tổ chức, nhóm nhà đầu tư chuyên nghiệp, quỹ đầu tư, quỹ hưu trí bổ sung, doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ đầu tư tư nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư tăng trưởng; khuyến khích dòng vốn nước ngoài dài hạn, ổn định, có trách nhiệm.

- Nâng cao khả năng tiếp cận thị

trường của nhà đầu tư nước ngoài, hoàn thiện hạ tầng giao dịch, thanh toán, bù trừ, lưu ký, các công cụ phòng ngừa rủi ro và cơ chế bảo vệ nhà đầu tư; tiếp tục cải thiện chất lượng công bố thông tin, chuẩn mực kế toán, quản trị công ty và giám sát thị trường theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trên thị trường vốn; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tranh chấp và thực thi nghĩa vụ công bố thông tin, quản trị công ty; đồng thời tăng cường giám sát dòng vốn, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và rủi ro hệ thống.

Sáu là, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp đặc thù; tăng cường phát triển Đảng, công tác tư tưởng, công tác dân vận, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước, xúc tiến, hỗ trợ đầu tư; bố trí cán bộ đủ năng lực, bản lĩnh, phẩm chất, tinh thần phục vụ và tư duy hội nhập.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.□

TUYÊN TRUYỀN, KHUYẾN KHÍCH

hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Nhằm nâng cao nhận thức của hộ kinh doanh về vai trò, lợi ích của việc chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận, chủ động chuyển đổi khi đủ điều kiện. Thúc đẩy phát triển số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, logistics.

Góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.



Việc tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm hộ kinh doanh, từng địa bàn, nhất là các hộ kinh doanh hoạt động ổn định, có quy mô doanh thu, lao động thường xuyên và có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp như thương mại, dịch vụ, sản xuất, xuất nhập khẩu, logistics và các lĩnh vực có khả năng tham gia chuỗi cung ứng. Gần tuyên truyền với tư vấn, hỗ trợ cụ thể; tránh hình thức, không gây áp lực hành chính cho hộ kinh doanh. Trong đó tập trung tuyên truyền một số nội dung chính sau:

Một là, tuyên truyền nội dung về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó tuyên truyền, phổ biến những nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày

04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trong thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Hai là, tuyên truyền lợi ích khi chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp, như: mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; xây dựng, nâng cao uy tín và thương hiệu; thuận lợi hơn trong ký kết hợp đồng, tham gia chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường và tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chính ngạch;

tiếp cận vốn tín dụng và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; nâng cao năng lực quản trị, tính minh bạch trong hoạt động tài chính và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Ba là, tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Bốn là, phổ biến, hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản sau chuyển đổi.

Năm là, lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo việc giới thiệu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm thực tiễn của các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi thành công sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, qua đó tạo động lực và khuyến khích các hộ kinh doanh chủ động chuyển đổi.

Sáu là, xây dựng, duy trì chuyên mục “Hỏi - đáp” nhằm cung cấp thông tin, giải đáp các vấn đề liên quan đến chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp và tiếp cận chính sách hỗ trợ sau chuyển đổi trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Sở Tài chính có trách nhiệm: Hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; cung cấp thông tin, hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các quy định có liên quan; kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho hộ kinh doanh gia nhập thị trường với tư

cách doanh nghiệp. Tuyên truyền, phổ biến các lợi ích và chính sách đối với doanh nghiệp sau chuyển đổi, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; hướng dẫn hộ kinh doanh đủ điều kiện tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định. Phối hợp với UBND cấp xã trong công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh; cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển đổi, góp phần nâng cao hiệu quả và thực chất của việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp.

Thuế tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp hằng năm. Tuyên truyền các chính sách thuế, hỗ trợ hộ kinh doanh trong quá trình chuyển đổi. Tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, tư vấn trực tiếp cho hộ kinh doanh theo từng cụm xã, phường, đặc khu theo từng khu vực quản lý thuế. Hướng dẫn các thủ tục hành chính về thuế cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi chuyển đổi thành doanh nghiệp; phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán, hóa đơn điện tử để hỗ trợ doanh nghiệp sau chuyển đổi.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp theo Kế hoạch.

Sở Công Thương có trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

về xúc tiến thương mại; phối hợp hỗ trợ, kết nối các hộ kinh doanh đã chuyển đổi thành doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và kết nối tiêu thụ sản phẩm trong nước và quốc tế. Tăng cường hỗ trợ khuyến công cho các hộ kinh doanh có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu chuyển đổi sang doanh nghiệp, tập trung hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng và giải pháp công nghệ số phù hợp với quy mô, ngành nghề kinh doanh; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp sau chuyển đổi. Tổ chức các chương trình tập huấn, tư vấn, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm, thương hiệu theo quy định.

Sở Tư pháp có trách nhiệm: Tổ chức lồng ghép, tuyên truyền các chính sách, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh vào Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật, chính sách hỗ trợ liên quan đến quá trình chuyển đổi, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, góp

phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm: Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa mới chuyển đổi từ hộ kinh doanh để tham gia bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định; hỗ trợ, hướng dẫn về cách thức đăng ký, đóng bảo hiểm và các thủ tục liên quan; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo hiểm, từ đó giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa mới được chuyển đổi từ hộ kinh doanh nắm bắt, hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia bảo hiểm.

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch có trách nhiệm: Tổ chức định kỳ các hội thảo, hội nghị đối thoại giữa chủ hộ kinh doanh, với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp đã chuyển đổi thành công và chuyên gia nhằm giải đáp vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm và tháo gỡ khó khăn trong quá trình chuyển đổi và phát triển hoạt động kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh khu vực 9 có trách nhiệm: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; chủ động cân đối nguồn vốn, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tiếp cận vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ



QUẢNG NGÃI
ĐOÀN KẾT - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN

KHUYẾN KHÍCH HỘ KINH DOANH CHUYỂN ĐỔI SANG HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH DOANH NGHIỆP

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyển đổi hôm nay - Phát triển bền vững - Vươn xa mai sau



HỘ KINH DOANH

- ✓ QUY MÔ NHỎ
- ✓ KHÓ TIẾP CẬN VỐN
- ✓ HẠN CHẾ VỀ THƯƠNG HIỆU
- ✓ KHÓ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

**CHUYỂN ĐỔI
ĐỂ PHÁT TRIỂN**





DOANH NGHIỆP

- ✓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN RÕ RÀNG
- ✓ DỄ DÀNG TIẾP CẬN VỐN VÀ ƯU ĐÃI
- ✓ NÂNG CAO UY TÍN, THƯƠNG HIỆU
- ✓ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, THAM GIA CHUỖI GIÁ TRỊ
- ✓ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ĐÓNG GÓP CHO ĐỊA PHƯƠNG

LỢI ÍCH KHI CHUYỂN ĐỔI SANG DOANH NGHIỆP



HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP, MINH BẠCH



DỄ DÀNG TIẾP CẬN VỐN, TÍN DỤNG



NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ, HIỆU QUẢ KINH DOANH



MỞ RỘNG HỢP TÁC, THAM GIA CHUỖI CUNG ỨNG, CHUỖI GIÁ TRỊ



XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, NÂNG CAO UY TÍN



GÓP PHẦN TĂNG THU NGÂN SÁCH, TẠO VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

HÃY CHUYỂN ĐỔI ĐỂ BỨT PHÁ - ĐỒNG HÀNH CÙNG HỘ KINH DOANH, KIẾN TẠO DOANH NGHIỆP THÀNH CÔNG!

ngân hàng; công khai, minh bạch thông tin về lãi suất, điều kiện, hồ sơ vay vốn; tăng cường tư vấn, hướng dẫn khách hàng hoàn thiện phương án sản xuất, kinh doanh và hồ sơ vay vốn, bảo đảm việc xem xét, quyết định cấp tín dụng đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp tại Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị. Theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép tuyên truyền chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trong các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đào tạo lao động... Hướng dẫn hộ kinh doanh khi chuyển đổi thành doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính và đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có

điều kiện thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn có trách nhiệm: Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo đúng tinh thần 6 rõ: “rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ kết quả - rõ thẩm quyền”, đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện kinh tế xã hội và hiện trạng số doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn, khảo sát, xác định các hộ kinh doanh có tiềm năng, nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp hằng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phù hợp, hiệu quả. Rà soát, phân loại hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi theo từng lĩnh vực, địa bàn. Phối hợp với các cơ quan liên quan như Sở Tài chính, cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội để hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh trong việc chuyển đổi thành doanh nghiệp. Theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi trên địa bàn quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. □

Tạo động lực, cơ hội để hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

 **Nhạn Bùi**

Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ hộ kinh doanh có nhu cầu, đủ điều kiện chuyển đổi; đây không chỉ là sự thay đổi về mô hình pháp lý mà còn mở ra cơ hội để các cơ sở kinh doanh từng bước mở rộng quy mô, nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận thị trường, vốn tín dụng và các chính sách hỗ trợ dành cho doanh nghiệp; đó là nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 11/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.



Từ hộ kinh doanh đến doanh nghiệp - Một bước chuyển để phát triển bền vững; theo đó, Kế hoạch số 345/KH-UBND, xác định việc tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích của mô hình doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu và logistics. Việc tuyên truyền được định hướng tập trung vào những hộ kinh doanh hoạt động ổn định, có quy mô doanh thu, lao động thường xuyên và có nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đáng lưu ý là việc chuyển đổi không gây thêm áp lực hành chính cho hộ kinh doanh; mà yêu cầu hoạt động tuyên truyền phải gắn với tư vấn, hỗ trợ cụ thể, phù hợp với từng nhóm hộ kinh doanh, từng địa bàn và điều kiện thực tế.

Những lợi ích thiết thực khi chuyển đổi sang doanh nghiệp, đó là hộ kinh doanh có thể nhận được khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp như tạo điều kiện để cơ sở kinh doanh mở rộng quy mô sản xuất,

kinh doanh và xây dựng tổ chức hoạt động chuyên nghiệp hơn - đây là nền tảng quan trọng đối với những cơ sở đã phát triển vượt ra ngoài phạm vi kinh doanh nhỏ lẻ và đang có nhu cầu đầu tư thêm máy móc, nhân lực, mặt bằng hoặc mở rộng thị trường; cơ hội xây dựng và nâng cao uy tín, thương hiệu. Khi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, việc tổ chức quản trị, giao dịch, ký kết hợp đồng và xây dựng thương hiệu có điều kiện được thực hiện bài bản hơn, qua đó, tạo nền tảng để tăng khả năng hợp tác với các đối tác và khách hàng. Đối với cơ sở có định hướng tham gia chuỗi cung ứng, việc chuyển đổi cũng có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn trong ký kết hợp đồng, mở rộng thị trường, tham gia các chuỗi liên kết và thực hiện hoạt

động xuất khẩu, nhập khẩu chính ngạch. Khi trở thành doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có cơ hội tiếp cận các chính sách hỗ trợ dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập và các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định. Ngoài ra, quá trình chuyển đổi cũng góp phần thúc đẩy nâng cao năng lực quản trị và tính minh bạch trong hoạt động tài chính, từ đó, hỗ trợ cơ sở kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Chuyển đổi thành doanh nghiệp và sau chuyển đổi, không chỉ là thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Sau chuyển đổi, doanh nghiệp từng bước thích ứng với những yêu cầu pháp lý và quản trị của mô hình mới. Do vậy, trong Kế hoạch số 345/KH-UBND đặt ra nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển đổi; đồng thời, cung cấp thông tin về các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản sau chuyển đổi, như cơ quan cấp có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện thủ tục chuyển đổi; cung cấp thông tin về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các quy định có liên quan; tiếp nhận, giải đáp và phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tuyên truyền, hướng dẫn về đăng ký thuế, kê khai và sử dụng hóa đơn điện tử; tập huấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hộ kinh doanh chuyển đổi sẽ được đồng hành về tiếp cận tài chính, vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với quy mô, ngành nghề kinh doanh; hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp sau chuyển đổi tham gia các chương trình xúc tiến thương mại,

mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

Để chính sách đi vào thực chất, Kế hoạch số 345/KH-UBND giao UBND các xã, phường, Đặc khu Lý Sơn căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn để khảo sát, xác định các hộ kinh doanh có tiềm năng, nhu cầu chuyển đổi; rà soát, phân loại các hộ kinh doanh theo lĩnh vực, địa bàn; tổ chức tuyên truyền, vận động và hỗ trợ phù hợp, hiệu quả. Đối với cộng đồng doanh nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền chính sách hỗ trợ đến hội viên để tạo tính lan tỏa; đồng thời, tổng hợp ý kiến phản biện chính sách và những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, cùng với sự đồng hành, phối hợp, hỗ trợ của cơ quan nhà nước, sự chủ động của chính hộ kinh doanh là yếu tố quan trọng để quá trình chuyển đổi đạt hiệu quả và đi vào thực chất. Chủ hộ kinh doanh cần chủ động đánh giá quy mô hoạt động, định hướng phát triển, nhu cầu về vốn, thị trường, lao động, công nghệ và khả năng quản trị của mình; tìm hiểu đầy đủ các quy định pháp luật, thủ tục và chính sách hỗ trợ trước khi thực hiện chuyển đổi; quá trình chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp được kỳ vọng ngày càng thực chất, thuận lợi và phù hợp với nhu cầu phát triển của từng cơ sở kinh doanh; giúp hộ kinh doanh có thêm cơ sở để quyết định con đường phát triển phù hợp, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. □

NB

Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ thuế khoán

Trên cơ sở đề xuất của Thuế tỉnh Quảng Ngãi, ngày 14/7/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6841/UBND-KTTH về việc phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ thuế khoán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung Công văn số 5810/UBND-KTTH ngày 16/12/2025 và Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời, tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật thuế

- *Cơ quan Thuế*: Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức của hộ kinh doanh khi thực hiện phương thức tự khai, tự nộp thuế; đồng thời, phổ biến các chế tài xử lý đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế và vi phạm pháp luật thuế, góp phần nâng cao tính tuân thủ tự nguyện,

hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh.

- *Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu*: Đẩy mạnh phối hợp với cơ quan Thuế trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế mới trên địa bàn; chỉ đạo Ban quản lý chợ, thôn, tổ dân phố tăng cường tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh ghi chép sổ sách, kê khai doanh thu; sử dụng mã QR thanh toán, tài khoản ngân hàng trong giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ; khuyến khích người dân thanh toán không dùng tiền mặt nhằm minh bạch dòng tiền, tạo thuận lợi trong hoạt động kinh doanh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế.

- *Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi*: Tiếp tục xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền để hộ kinh doanh nắm bắt được chính sách pháp luật thuế khi thực hiện theo phương pháp tự khai, tự nộp thuế và trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về thuế; lợi ích của chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử; khuyến khích người tiêu dùng hình thành thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ nhằm góp phần minh bạch doanh thu.

- *Các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội*: Tiếp tục đẩy

mạnh các phong trào nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động trong việc lấy và lưu giữ hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Tiếp tục triển khai giải pháp hỗ trợ cho hộ, cá nhân kinh doanh trong thực hiện chuyển đổi số

- *Cơ quan Thuế*: Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương phổ biến kỹ năng số cho hộ kinh doanh; hướng dẫn sử dụng eTax mobile, Cổng <https://dichvucong.gdt.gov.vn/> để thực hiện đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp chuyển đổi số trong thực hiện nghĩa vụ thuế và hoạt động kinh doanh.

- *Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu*: Chủ trì phối hợp với cơ quan Thuế và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xem xét thành lập Tổ hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số tại từng xã, phường, tổ dân phố, thôn (gồm các lực lượng như công chức thuế, cán bộ phụ trách thôn, tổ dân phố, công an xã, lực lượng thanh niên,...) nhằm thường xuyên hỗ trợ hộ kinh doanh trong việc chuyển đổi số, sử dụng các ứng dụng eTax Mobile, VNeID, thực hiện kê khai, nộp thuế điện tử, liên kết tài khoản ngân hàng, sử dụng hóa đơn điện tử; vận động hộ kinh doanh sử dụng mã QR code và loa thông báo số dư tài khoản ngân hàng trong việc thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ nhằm tạo thuận lợi, minh bạch dòng tiền trong kinh doanh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế trong cộng đồng dân cư.

Đẩy mạnh công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành nguồn cơ sở dữ liệu tích hợp về quản lý hộ kinh doanh

Các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục tăng cường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc chia sẻ dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh tại địa bàn, cập nhật kịp thời đảm bảo thống nhất với cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế nhằm hình thành nguồn cơ sở dữ liệu tích hợp về quản lý hộ kinh doanh.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nhằm chống thất thu thuế

- *Cơ quan Thuế*: Tăng cường rà soát, phân tích dữ liệu hóa đơn điện tử, dữ liệu dòng tiền thanh toán, dữ liệu đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế; phối hợp với các cơ quan có liên quan nhằm phát hiện rủi ro của hộ kinh doanh để thực hiện xử lý theo quy định. Trên cơ sở quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý, Thuế cơ sở định kỳ hàng năm trước ngày 20/02, thực hiện gửi thông tin về hộ kinh doanh cho Ủy ban nhân dân cấp xã (bao gồm tên hộ kinh doanh, mã số thuế, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, doanh thu kê khai thuế, số thuế nợ) để phối hợp rà soát thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý, chú trọng rà soát số lượng hộ kinh doanh, kiểm soát doanh thu, dòng tiền và xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về hộ kinh doanh nhằm kịp thời phát hiện các hộ, cá nhân kinh doanh có rủi ro cao trong thực hiện nghĩa vụ thuế, sử dụng hóa đơn, chống xu hướng lợi dụng việc kê khai doanh thu thấp để trốn thuế.

- *Công an tỉnh*: Phối hợp với cơ quan có liên quan để xác định thông tin chủ

➤ Xem tiếp trang 25

THÔNG TIN VỀ VIỆC BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

trong kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và tăng cường công tác quản lý

Để triển khai thực hiện Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*có văn bản gửi kèm*), ngày 13/7/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 2935/SVHTTDL-QLVH thông báo việc thực hiện bãi bỏ thủ tục hành chính cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai một số nội dung sau:

1. Bãi bỏ các thủ tục hành chính về cấp phép karaoke, vũ trường

a) Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, không tiếp nhận, không giải quyết các thủ tục hành chính sau đây:

- Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

- Điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

- Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường;

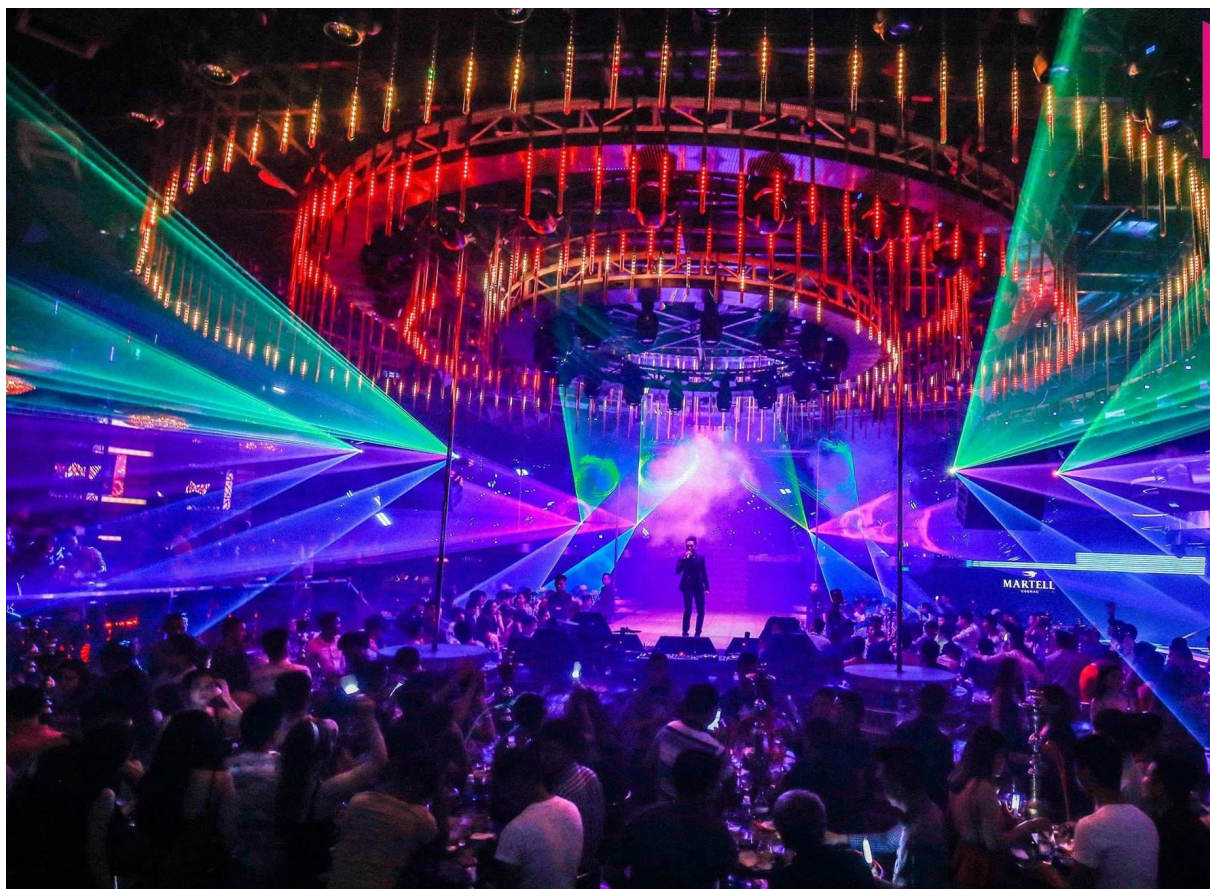
- Điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường;

- Thủ tục hành chính liên thông điện tử về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (*thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026*).

b) Các hồ sơ đã tiếp nhận trước thời điểm có hiệu lực được xử lý theo quy định chuyển tiếp tại Điều 6 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, cụ thể: **(i)** Dừng việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nếu có yêu cầu; **(ii)** Các Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm bãi bỏ thủ tục hành chính tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật; **(iii)** Việc bãi bỏ thủ tục cấp Giấy phép không đồng nghĩa với bãi bỏ các điều kiện kinh doanh và trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Yêu cầu đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường

a) Doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tổ chức hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh và chịu trách



nhiệm duy trì các điều kiện trong suốt quá trình hoạt động theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2024/NĐ-CP, trừ các quy định không thực hiện theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. Việc bãi bỏ thủ tục hành chính về cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường **không làm thay đổi trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc đáp ứng và duy trì đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật**, phải chấp hành các quy định có liên quan về đăng ký kinh doanh, an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, tiếng ồn, bản quyền tác giả, lao động,

an toàn thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định khác của pháp luật.

b) Khi tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường, doanh nghiệp, hộ kinh doanh có trách nhiệm gửi văn bản thông báo chấm dứt hoạt động theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP đến cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở để theo dõi, quản lý.

c) Trường hợp phát hiện cơ sở không duy trì các điều kiện kinh doanh hoặc có hành vi vi phạm, ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 87/2026/NĐ-CP ngày 27/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo, cơ sở còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, đình chỉ hoạt động hoặc yêu cầu tạm dừng hoạt động để khắc phục vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Dừng tiếp nhận, giải quyết và niêm yết các thủ tục hành chính về cấp, điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke; phối hợp cập nhật, gỡ bỏ quy trình điện tử, biểu mẫu và thông tin thủ tục đã bị bãi bỏ trên hệ thống, trang thông tin điện tử và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Tổ chức tuyên truyền, thông tin đầy đủ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn; hướng dẫn rõ việc bãi bỏ thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke nhưng cơ sở vẫn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh, không để xảy ra tình trạng hiểu nhầm việc bãi bỏ thủ tục hành chính đồng nghĩa với việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh hoặc miễn kiểm tra, giám sát.

c) Rà soát, lập và thường xuyên cập nhật danh sách cơ sở karaoke, vũ trường đang hoạt động, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động; quản lý theo địa bàn, kịp thời phát hiện cơ sở hoạt động không đăng ký kinh doanh, không bảo đảm điều kiện hoặc có dấu hiệu vi phạm.

d) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra theo thẩm quyền đối với các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương; trường hợp phát hiện vi phạm

vượt thẩm quyền, lập hồ sơ, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý; đối với nguy cơ mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy phải thông báo ngay cho cơ quan Công an để kiểm tra, đình chỉ hoặc xử lý theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất về tình hình hoạt động, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trách nhiệm phối hợp của Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan

a) Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp quản lý, kiểm tra các điều kiện về xây dựng, môi trường, tiếng ồn, điện, an toàn thực phẩm, lao động, thuế, thương mại, bản quyền và các nội dung liên quan; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch hoặc đột xuất; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

b) Đề nghị Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp xã tăng cường quản lý về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng cháy, chữa cháy; phối hợp kiểm tra, trao đổi thông tin và xử lý kịp thời các cơ sở vi phạm.

c) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm hành chính công tỉnh và các cơ quan liên quan phối hợp trong việc cập nhật, đồng bộ, gỡ bỏ các thủ tục, quy trình, biểu mẫu đã bị bãi bỏ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các hệ thống có liên quan. □

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 21/7/2026, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 270/KH-UBND phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh, trong đó đã đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đề ra các nhiệm vụ giải pháp cụ thể như sau:

1. Về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (đến tháng 6/2026)

Trên địa bàn tỉnh hiện có 350 tổ hợp tác đăng ký hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ, hoạt động chủ yếu là các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi,... có 726 hợp tác xã (bao gồm Quỹ tín dụng nhân dân (TDND)), trong đó, có 633 hợp tác xã đang hoạt động, 93 hợp tác xã ngưng hoạt động. Hiện tại, toàn tỉnh có 02 Liên hiệp hợp tác xã, trong đó có 01 Liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng và 01 Liên hiệp hợp tác xã đang tạm ngưng hoạt động.

Doanh thu bình quân của hợp tác xã là 1.745 triệu đồng/hợp tác xã. Tổng số lãi trước thuế bình quân của hợp tác xã ước đạt 210 triệu đồng/năm, đạt 100% kế hoạch năm 2026.

Tổng số thành viên hợp tác xã là 303.524 người. Tổng số lao động trong hợp tác xã (bao gồm cán bộ và người lao động trong hợp tác xã) là 5.909 người. Thu nhập bình quân một thành viên hợp tác xã ước đạt 58,7 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân một lao động của hợp tác xã ước đạt 56,5 triệu đồng/năm.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027

Yêu cầu: Kế hoạch phải phù hợp kế

hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi; phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX; các chỉ tiêu kế hoạch 2027 phải đáp ứng yêu cầu phát triển hiệu quả, bền vững.

Dự báo về thuận lợi: Quảng Ngãi có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông kết nối các trục kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây, nhiều di sản thiên nhiên, lịch sử, văn hóa giá trị, có tiềm năng trong liên kết phát triển du lịch biển - đảo (*Mỹ Khê, Lý Sơn*) với du lịch sinh thái (*Măng Đen*)... Ngoài ra, tỉnh có diện tích rừng lớn, hệ thực vật đa dạng, cây công nghiệp, dược liệu quý (*sâm Ngọc Linh*), là các lợi thế cho các HTX nông nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển.

Dự báo về khó khăn: Tỉnh có diện tích tự nhiên rộng lớn, số lượng HTX đông, nhiều HTX nằm ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, địa bàn cách trở, gây không ít khó khăn trong việc tiếp cận, hỗ trợ và triển khai các hoạt động tư vấn, đồng hành cùng HTX. Thị trường hàng hóa, dịch vụ có tính cạnh tranh cao, phải đáp ứng yêu cầu về mẫu mã, chất lượng trong khi đa số HTX có quy mô sản xuất nhỏ, khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn vay, hạn chế về trình độ, kinh nghiệm

quản lý. Nhiều HTX thụ động, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương, địa phương để thực hiện các Chương trình, Đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX còn hạn chế.

Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX: (1) Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong đổi mới, phát triển hiệu quả KTTT, HTX ở chính quyền địa phương các cấp. Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, hội, hiệp hội trong việc vận động, tuyên truyền đoàn viên, hội viên, quần chúng tham gia phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh. (2) Tập trung phát triển KTTT, HTX hoạt động theo đúng Luật HTX; kiện toàn các HTX hoạt động yếu, giải thể các HTX ngừng hoạt động; vận động các HTX kết nạp nhiều thành viên mới, vận động thành viên tăng mức vốn góp; hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề cùng địa bàn hoạt động để đạt quy mô lớn hơn. (3) Phát triển đa dạng các loại hình HTX tại khu vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn; thu hút cá thể tham gia THT, HTX, phát triển cả số lượng, quy mô, chất lượng và hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương gắn với mô hình sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, phát triển nhanh và bền vững.

Mục tiêu tổng quát: Khuyến khích thành lập mới các HTX trên các lĩnh vực, nhất là HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ, HTX liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị. Tập trung hỗ trợ phát triển các HTX

hoạt động hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Bảo đảm môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, hài hòa lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia HTX.

Một số mục tiêu cụ thể: Tổng số HTX: 765 HTX (trong đó, thành lập mới: 35 HTX). Doanh thu bình quân của một HTX là: 1.763 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên là: 57,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ cán bộ HTX có trình độ: Sơ, trung cấp đạt mức: 50,2 %; Cao đẳng, đại học trở lên đạt mức: 21,6 %.

3. Về các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2027

Một là, nâng cao nhận thức về KTTT, HTX: Đẩy mạnh nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX nhất là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Luật HTX năm 2023 bằng nhiều hình thức, phù hợp với các đối tượng khác nhau. Tăng cường giới thiệu các mô hình HTX hiệu quả, HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ, HTX liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

Hai là, tiếp tục thực hiện các chính sách có liên quan đến KTTT, HTX: Rà soát, hoàn thiện các văn bản cụ thể hóa các chủ trương, chính sách liên quan đến KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.



Ba là, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX: Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong Ban Chỉ đạo phát triển KTTT của các cấp chính quyền. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng nguồn lực, tạo công cụ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Phó Ban chỉ đạo kinh tế tập thể tỉnh), để cùng với các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo kinh tế tập thể tỉnh chủ động đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát với thực tế, tham mưu việc đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong thời gian tới. Chính quyền các cấp cần phát huy tối đa tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, không nên can thiệp vào công việc nội bộ của THT, HTX.

Bốn là, huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức trong nước và quốc tế tham gia phát triển KTTT: Tăng cường vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối

với KTTT nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể ở địa phương. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

Năm là, về nguồn vốn thực hiện

Về chi đầu tư công: Căn cứ vào Quyết định UBND tỉnh phê duyệt về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030, các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai, thực hiện theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư công và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền có liên quan để triển khai thực hiện.

Về chi thường xuyên: Căn cứ nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; nhu cầu hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị và địa phương và khả năng cân đối ngân sách đề xuất, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đảm bảo theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền có liên quan để triển khai thực hiện. □

Đăng ký thành lập doanh nghiệp: **KHÔNG NÊN QUÁ DỄ DÃI!**

 **Phạm Văn Chung**

Có thể nói, việc thành lập doanh nghiệp (DN) hiện nay khá dễ dàng chỉ cần làm đơn theo mẫu, kèm theo giấy tờ nhân thân, chứng minh trụ sở là thành lập được DN. Việc đơn giản hóa thủ tục là rất cần thiết, tạo thuận lợi cho người dân nhanh chóng thành lập DN để sớm hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo ra nhiều của cải vật chất, hàng hóa dồi dào cho xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thịnh vượng cho đất nước.

Tuy nhiên, việc quá “dễ dãi” trong việc thành lập nhưng chưa thực hiện quản lý hiệu quả cũng gây ra những hệ lụy tiêu cực như một người thành lập nhiều DN để vụ lợi hoặc để làm “quân xanh”, “quân đỏ” trong đấu thầu, đấu giá hay mua bán hóa đơn trực lợi. Bên cạnh đó, tình trạng lập DN và đặt tên khác lạ, phản cảm để “lấy le”, tạo “số má” nhằm đánh bóng tên tuổi, vụ lợi hoặc chỉ để... giải trí, cho vui cũng khá phổ biến.

Ở đây chúng tôi muốn đề cập đến khía cạnh tiêu cực khác. Đó là tình trạng đánh cắp thông tin của người khác để thành lập DN và kinh doanh trái phép, vi phạm pháp luật hoặc trốn thuế, nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội... Khi các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp nghiệp vụ hoặc vụ việc vi phạm được phanh phui thì mới phát hiện ra chủ DN thực ra là bị người khác mạo danh, đánh cắp thông

tin nhân thân để lập DN. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người bị mạo danh như bị tạm hoãn xuất cảnh “oan”, phải chịu trách nhiệm pháp lý, gánh hậu quả tiêu cực đối với DN do mình đại diện theo pháp luật...

Minh chứng là trường hợp bà Nguyễn Ngọc Thảo Hiền (tỉnh Lâm Đồng) khi làm thủ tục chuyển bay đi Thụy Sĩ thì bị cơ quan Công an sân bay lập biên bản tạm hoãn xuất cảnh, với lý do bà liên quan đến một công ty đang nợ thuế. Bà Hiền cho rằng kẻ gian đã giả mạo thông tin cá nhân và địa chỉ thường trú của mình để đăng ký thành lập DN. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc nhiều năm trước, bà Hiền bị mất giấy tờ chứng minh nhân dân cũ, trong đó ghi địa chỉ thường trú tại phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cũ.

Có thể nói, rất nhiều vụ việc các đối tượng xấu lấy cắp thông tin người khác, giả mạo hồ sơ để thành lập DN, tuy nhiên việc phát hiện thông qua hoạt động quản lý rất ít. Câu hỏi đặt ra là việc ngăn chặn, xử lý tình trạng sử dụng thông tin nhân thân của người khác để thành lập DN khó đến thế sao? Theo tôi, nếu cơ quan chức năng thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thì có thể chấm dứt triệt để tình trạng này, cụ thể:

Thứ nhất, các cơ quan đăng ký thành lập DN khi tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra, xác minh hoặc phối hợp với cơ quan

liên quan kiểm tra thông tin nhân thân người đề nghị lập DN một cách kỹ lưỡng nhằm kịp thời phát hiện hành vi gian dối, mạo danh. Bởi hiện nay việc tra cứu thông tin cá nhân khá dễ dàng, bằng nhiều phương pháp đơn giản; không thể để họ khai gì thì khai, cung cấp thông tin thế nào cũng chấp nhận! Và khi cơ quan quản lý tiến hành kiểm tra, xác minh chặt chẽ, kỹ càng thì các đối tượng sẽ không còn dám lợi dụng nữa và hành vi này cũng sẽ không còn.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thường xuyên cập nhật, xử lý thông tin người đại diện theo pháp luật của DN. Việc đăng tải thông tin người đại diện theo pháp luật của các DN lên các trang thông tin điện tử về DN để người dân có thể tra cứu, đối

chiếu thông tin liên quan nhằm sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn. Sớm xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thành lập DN, tương tự như phần mềm tra cứu phạt nguội, chỉ cần đánh tên cá nhân, số thẻ căn cước là có thể biết được đã thành lập DN nào, đã thành lập, đứng tên bao nhiêu DN...

Thứ ba, xử lý nghiêm đối với hành vi mạo danh người khác để thành lập DN; theo đó bên cạnh phạt nặng hành vi vi phạm cả về hành chính lẫn truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể thực hiện tịch thu toàn bộ tài sản của DN “ma” này.

Như vậy, mới đủ sức răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn triệt để hành vi đánh cắp thông tin cá nhân của người khác để thành lập DN đang diễn ra ngày càng phức tạp hiện nay. **□ PVC**

Phối hợp trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh...

➤ Tiếp theo trang 17

tài khoản mạng xã hội có lượng người theo dõi lớn, có phát sinh hoạt động kinh doanh thương mại điện tử thông qua các hình thức như: Livestream, quảng cáo sai sự thật, không đúng với bản chất, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; tổ chức tiếp nhận, xử lý, điều tra, xác minh thông tin do cơ quan Thuế chuyển đến đối với các trường hợp người nộp thuế hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có dấu hiệu tội phạm; cung cấp các thông tin theo quy định của pháp luật, bao gồm: Tên tài khoản dùng cho hoạt động kinh doanh (tên Facebook,

Zalo,...), họ và tên cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, số CCCD/CC, địa chỉ kinh doanh, địa chỉ cư trú có dấu hiệu rủi ro về thuế để kịp thời theo dõi, đưa vào quản lý thuế theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu: Căn cứ thông tin về hộ kinh doanh do cơ quan Thuế cung cấp, định kỳ hằng năm trước ngày 20/02 thực hiện phối hợp rà soát thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý (bao gồm rà soát số lượng, doanh thu, xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về hộ kinh doanh) nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp có rủi ro cao trong thực hiện nghĩa vụ thuế, kê khai doanh thu thấp để trốn thuế. **□**

HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG

theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

Ngày 10/9/2026, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 4455/SNV-LĐVL&ATLĐ hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh khai báo tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, việc hướng dẫn nhằm bảo đảm việc khai báo tai nạn lao động được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, cụ thể:



Trường hợp người lao động bị tai nạn giao thông khi đang thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động hoặc khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc đi từ nơi làm việc về nơi ở, nếu xảy ra chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn phải thực hiện khai báo bằng cách nhanh nhất với Sở Nội vụ nơi xảy ra tai nạn; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho Công an cấp xã nơi xảy ra tai nạn.

Đối tượng và trường hợp phải khai báo

Người sử dụng lao động tại Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 có trách nhiệm khai báo tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, người sử dụng lao động của cơ sở xảy ra tai nạn phải thực hiện khai báo bằng cách nhanh nhất với Sở Nội vụ nơi xảy ra tai nạn (*địa chỉ: số 255 Nguyễn Nghiêm, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi hoặc số điện thoại liên hệ: 0255.3829067*); trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho Công an cấp xã nơi xảy ra tai nạn.

Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ,

đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, ngoài việc thực hiện khai báo theo quy định của luật chuyên ngành, người sử dụng lao động của cơ sở để xảy ra tai nạn phải khai báo bằng cách nhanh nhất với Sở Nội vụ nơi xảy ra tai nạn và với Bộ quản lý ngành lĩnh vực đó theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác; trường hợp tai nạn làm chết người thì phải đồng thời báo ngay cho Công an cấp xã nơi xảy ra tai nạn.

Khi xảy ra tai nạn lao động làm chết người hoặc bị thương nặng đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (khoản 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015) thì gia đình nạn nhân hoặc người phát hiện có trách nhiệm khai báo ngay với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi xảy ra tai nạn lao động để kịp thời có biện pháp xử lý.

Trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo ngay (theo *Mẫu số 06, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ*) với cơ quan Công an cấp xã và Sở Nội vụ nơi xảy ra tai nạn để kịp thời có biện pháp xử lý.

Phương thức khai báo

Việc khai báo được thực hiện bằng cách nhanh nhất, phù hợp với quy

định pháp luật, như: Trực tiếp; Điện thoại; Fax; Công điện; Thư điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm thông tin được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng.

Sau khi thực hiện khai báo bằng phương thức nhanh nhất, người sử dụng lao động thực hiện việc khai báo theo mẫu và cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Mẫu khai báo tai nạn lao động

Người sử dụng lao động thực hiện khai báo theo: **Mẫu số 01, Phụ lục II** ban hành kèm theo Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. Khi lập mẫu khai báo, người sử dụng lao động phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin theo biểu mẫu, trong đó cần đặc biệt lưu ý:

- *Thời gian xảy ra tai nạn*: Ghi rõ ngày, tháng, năm, giờ, phút xảy ra vụ tai nạn theo thông tin thực tế xác định được. Trường hợp chưa xác định chính xác thời điểm xảy ra tai nạn thì ghi thời gian theo thông tin, tài liệu và lời khai hiện có; đồng thời, tiếp tục xác minh trong quá trình điều tra.

- *Địa điểm xảy ra tai nạn*: Ghi cụ thể địa điểm xảy ra vụ việc, bao gồm địa chỉ và vị trí cụ thể nếu xác định được. Đối với người lao động được cử đi công tác, làm việc ngoài trụ sở hoặc nơi làm việc thường xuyên, phải ghi địa điểm thực tế xảy ra vụ việc.

- *Tóm tắt diễn biến và hậu quả tai nạn*: Phải phản ánh khách quan các tình tiết đã xác định được, không suy diễn hoặc kết luận thay cho cơ quan điều tra.

➤ Xem tiếp trang 29

NÊN MỞ RỘNG HÌNH THỨC ĐẦU TƯ CÔNG ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI DỰ ÁN VÌ MỤC ĐÍCH CÔNG CỘNG

 Luật gia Phạm Văn Chung

Theo khoản 14a và khoản 15 Điều 4 Luật Đầu tư công 2024 (được bổ sung bởi nhiều luật vào năm 2025) có quy định như sau: “14a. Dự án đầu tư công đặc biệt là dự án đầu tư công thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ; 15. Dự án đầu tư công khẩn cấp là dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền quyết định nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, thực hiện nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, nhiệm vụ chính trị của quốc gia”. Như vậy, chỉ có một số công trình, dự án được áp dụng hình thức đầu tư này và còn nhiều công trình, dự án vì mục đích công cộng sử dụng vốn đầu tư công hoặc công - tư không thuộc trường hợp này.

Việc được áp dụng dự án đầu tư công đặc biệt có nhiều lợi thế như chủ đầu tư dự án được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư để tổ chức thực hiện dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng và được áp dụng biện pháp quy định khi cần thiết, chịu trách nhiệm về quyết định của mình; được áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu của dự án; thực hiện dự án theo phương thức vừa thiết kế, vừa thi công và được áp dụng trình tự,

thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, xây dựng, quy hoạch đô thị, bảo vệ môi trường, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; áp dụng định mức chi phí riêng để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dự án...

Hiện nay, có rất nhiều công trình, dự án vì mục đích công cộng bị chậm tiến độ, nhất là chậm khởi công, chậm đưa vào khai thác. Minh chứng rõ nhất là tình trạng không đồng bộ trong việc xây dựng hạ tầng giao thông như cầu xây xong nhưng không có đường dẫn hay công trình, dự án chính đã thực hiện xong nhưng các công trình phụ trợ đi kèm như hạ tầng, đường xá, điện, nước lại... chưa xong!. Bên cạnh đó, thực tế nhiều công trình, dự án không đồng bộ hoặc thiếu sự phối hợp giữa các nhà thầu thực hiện các gói thầu thành phần riêng biệt đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, chất lượng công trình, nhất là gây ra lãng phí, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân, sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặc dù, thời gian gần đây các cơ quan có thẩm quyền đã nhận ra sự bất cập và đã vào cuộc chỉ đạo, tháo gỡ đối với nhiều công trình, dự án. Đặc biệt là nhiều danh mục công trình, dự án đầu tư công cho phép được áp dụng

thực hiện cơ chế đầu tư công đặc biệt thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ. Việc cho phép triển khai các công trình, dự án theo hình thức đầu tư công đặc biệt đã mang lại hiệu quả rất lớn, chuyển biến rất rõ rệt, nhiều công trình vướng mắc, chậm tiến độ đã hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng. Kết quả là nhiều công trình, dự án sau hàng chục năm bị bỏ hoang, chậm tiến độ do vướng mắc về thủ tục pháp lý, thiếu nguồn lực... sau khi được áp dụng cơ chế đầu tư đặc biệt thì như "lột xác" hoàn toàn, phát huy hiệu quả khi được đưa vào khai thác, sử dụng.

Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần mở rộng đối với các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc kết hợp công - tư vì mục đích công cộng được áp dụng hình thức đầu tư công đặc biệt. Điều này vừa để sớm đưa vào khai thác, sử dụng các công trình, dự án chậm tiến độ nhằm hạn chế sự lãng phí nguồn lực, vừa phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống cho người dân. Ngoài ra, cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các dự án được thực hiện theo hình thức này, xử lý nghiêm đối với các hành vi lợi dụng sự thông thoáng, tạo điều kiện của cơ quan chức năng để vụ lợi, tiêu cực. **□ PVC**

HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG...

➤ Tiếp theo trang 27

Nội dung nên thể hiện (*Người lao động đang thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ gì; Thời điểm và diễn biến trước khi xảy ra tai nạn; Sự kiện dẫn đến tai nạn; Người phát hiện; Biện pháp sơ cứu, cấp cứu, xử lý sau khi xảy ra tai nạn*).

- *Thông tin về người bị nạn*: Ghi đầy đủ họ và tên, năm sinh, giới tính, nghề nghiệp/công việc và tình trạng của người bị nạn theo yêu cầu của mẫu. Đối với trường hợp có nhiều người bị nạn, phải kê khai đầy đủ từng người.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động sau khi khai báo

Thực hiện các biện pháp sơ cứu, cấp cứu, cứu chữa người bị nạn và bảo đảm quyền lợi của người bị nạn theo quy định.

Đối với trường hợp phải điều tra, bảo vệ hiện trường theo quy định; không tự ý làm thay đổi, xóa hoặc di chuyển các dấu vết, tài liệu có liên quan, trừ trường hợp cần thiết để cấp cứu người bị nạn hoặc ngăn ngừa nguy cơ tiếp tục xảy ra tai nạn.

Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện hướng dẫn này mà phát sinh những vướng mắc, liên hệ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi (*qua Phòng Lao động - Việc làm và An toàn lao động, điện thoại 0255.3823813*) để được hướng dẫn thực hiện. **□**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN LƯU Ý

về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

 Thanh Ngọc

Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 10/10/2025) sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; trên cơ sở đó, ngày 09/10/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 34/2025/TT-NHNN để hướng dẫn cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 232 này. Theo đó, có một số quy định cần lưu ý như sau:

1. Xóa bỏ cơ chế Nhà nước **độc quyền** sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP; bổ sung quy định về thanh toán mua, bán vàng: “Việc thanh toán mua, bán vàng có giá trị từ 20 triệu đồng trong ngày trở lên của một khách hàng phải được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng và tài khoản thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh vàng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

2. Ngân hàng Nhà nước cấp **hạng mức hằng năm** và **Giấy phép từng lần** xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 11a Nghị định số 24/2012/NĐ-CP (là các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được cấp giấy phép sản xuất vàng miếng).

3. Sản xuất vàng miếng phải được cấp phép: **Hoạt động sản xuất vàng miếng**; kinh doanh mua, bán vàng miếng; sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt

động kinh doanh có điều kiện và phải được Ngân hàng Nhà nước cấp **Giấy phép sản xuất vàng miếng**, Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

4. Phải lập hóa đơn điện tử khi bán vàng nguyên liệu mua từ doanh nghiệp, ngân hàng thương mại: Khi bán vàng nguyên liệu mua từ doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a Nghị định này **phải lập và sử dụng hóa đơn điện tử** theo quy định của pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch bán vàng nguyên liệu; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

5. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất vàng miếng

- Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; b) Có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên; c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt



động kinh doanh vàng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các kiến nghị có thời hạn thực hiện tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); d) Có quy định nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng bao gồm những nội dung cơ bản như quy trình nhập nguyên liệu; quy trình sản xuất vàng miếng; quy trình giám sát sản xuất; quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; b) Có vốn điều lệ từ 50.000 tỷ đồng trở lên; c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng

hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các kiến nghị có thời hạn thực hiện tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); d) Có quy định nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng bao gồm những nội dung cơ bản như quy trình nhập nguyên liệu; quy trình sản xuất vàng miếng; quy trình giám sát sản xuất; quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng

6. Trách nhiệm của các tổ chức được phép sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng miếng

(1) Chỉ được phép sản xuất, kinh doanh mua, bán loại vàng miếng quy

định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

(2) Chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, lập và sử dụng hóa đơn chứng từ.

(3) Ngoài các quy định tại (1), (2) và (5), **doanh nghiệp, ngân hàng thương mại sản xuất vàng miếng** có trách nhiệm: a) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của sản phẩm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng sản phẩm đã sản xuất đúng với tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng đã công bố; b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sản phẩm vàng miếng do mình sản xuất, bảo hành sản phẩm vàng miếng cho khách hàng theo quy định pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu vàng miếng được sản xuất; c) Xây dựng hệ thống thông tin xử lý, lưu trữ dữ liệu vàng miếng được sản xuất có những nội dung cơ bản bao gồm thông tin nguyên liệu đầu vào, thời gian sản xuất, sản phẩm đầu ra; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

(4) Ngoài các quy định tại (1), (2) và (5), **doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng** có trách nhiệm: a) Niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng tại địa điểm giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử và kết nối cung cấp thông tin về mức giá niêm yết cho Ngân hàng Nhà nước; b) Không được phép thực hiện kinh doanh vàng miếng thông qua các đại lý ủy nhiệm; c) Có biện pháp và trang thiết bị bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh; d) Xây dựng quy

định nội bộ về mua, bán vàng miếng, trong đó quy định rõ quy trình giao dịch mua, bán vàng miếng với khách hàng; công bố công khai thông tin về quyền và nghĩa vụ của khách hàng trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoặc niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch mua bán vàng miếng; đ) Xây dựng hệ thống thông tin xử lý, lưu trữ dữ liệu giao dịch mua bán vàng miếng có những nội dung cơ bản bao gồm thông tin căn cước đối với cá nhân, mã số thuế doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, khối lượng và giá trị giao dịch của bên mua, bán; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

(5) Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Thông tư số 34/2025/TT-NHNN ngày 09/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép đối với hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng, hoạt động sản xuất vàng miếng, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng; việc cấp hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu vàng; việc kết nối, cung cấp thông tin của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh vàng và chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP. Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng có hoạt động kinh doanh vàng trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan. **□ TN**

Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa - Đồng hành cùng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hỗ trợ pháp lý

 **Nhận Bài**

Ngày 01/02/2026, Cục trưởng Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 03/QĐ-PLDSKT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là Trung tâm). Trung tâm có chức năng thực hiện cung cấp dịch vụ công để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và được giao 14 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn; trong đó, có việc cung cấp dịch vụ công chất lượng cao để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật, bao gồm các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh... Bên cạnh đó, Trung tâm thực hiện các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật; qua đó, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hợp tác xã.

Thông tin liên hệ cụ thể của Trung tâm, như sau:

- Tên đơn vị: Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;



TS. Trần Minh Sơn, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV thuộc Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp báo cáo tại Hội nghị tập huấn ở Quảng Ngãi

- Đầu mối liên hệ: Ông Trần Minh Sơn - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Địa chỉ: Trụ sở Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- Số điện thoại: 024.62717579, email: tthtpldn@moj.gov.vn;

- Website: <https://htpldn.moj.gov.vn> (Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp).

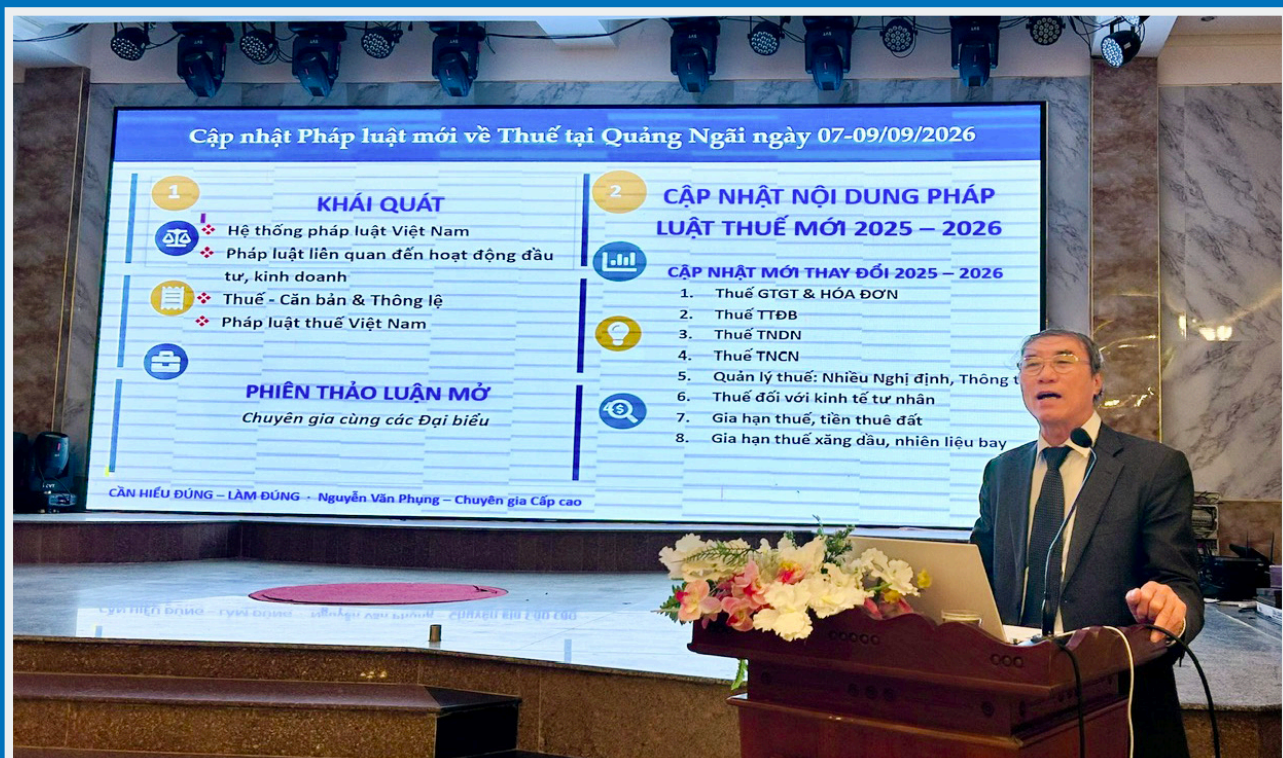
Quý cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương biết đến Trung tâm, để cùng đồng hành, phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động có liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định. □



Đồng chí Trà Thanh Danh, Giám đốc Sở Tư pháp thay mặt Đoàn công tác của Sở về học tập kinh nghiệm hỗ trợ cho DNNVV trao quà cho đại diện cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (tháng 4/2026)



Đoàn công tác của Sở Tư pháp về học tập kinh nghiệm hỗ trợ cho DNNVV tại Quỹ hỗ trợ DNNVV của Seoul, Hàn Quốc



*TS Nguyễn Văn Phụng - Chuyên gia cao cấp về Thuế tập huấn
tại Hội nghị Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV ở Quảng Ngãi*



Hội nghị tập huấn về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV khu vực Tây Quảng Ngãi - KS An Thái